

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 79/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22/8/2018
V/v: Tranh chấp ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Phụng;
2. Bà Trần Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh An – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 264/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1/- Nguyên đơn: chị **Huỳnh Thị Mỹ P**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp X, xã C, huyện V, tỉnh Tiền Giang.

2/- Bị đơn: anh **Lê Văn T**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số Z, khu phố W, phường I, thị xã D, tỉnh Tiền Giang.

Chị P và Anh T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ P trình bày: Chị và anh Lê Văn T chung sống với nhau vào năm 2011, không có đăng ký kết hôn. Sau thời gian chung sống vợ chồng không hợp nhau, phát sinh mâu thuẫn không hàn gắn được. Chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh T.

- Về con chung: không có.
- Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.
- Về nghĩa vụ nợ chung: không có.

* Bị đơn anh Lê Văn T trình bày ý kiến tại phiên hòa giải ngày 09/8/2018 do Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay tiến hành như sau: Giữa anh và Chị P chung sống với nhau vào năm 2011, không có đăng ký kết hôn. Nay anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Chị P.

Con chung: không có.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: không có.

* Tại phiên tòa: Chị P và Anh T vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị P và Anh T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Chị P và Anh T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Theo lời trình bày của Chị P và Anh T xác định: Giữa chị Huỳnh Thị Mỹ P và anh Lê Văn T chung sống với nhau vào năm 2011 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Điều 3 Nghị quyết về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình số 35/2000/QH10 của Quốc Hội: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Huỳnh Thị Mỹ P và anh Lê Văn T là vợ chồng.

[3]. Về con chung:

Chị P và Anh T trình bày thống nhất: giữa hai anh, chị không có con chung.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung:

Chị P và Anh T trình bày thống nhất: không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung: không có.

[5]. Về án phí: Chị P phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điểm c Điều 3 Nghị quyết về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình số 35/2000/QH10 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;
- Các Điều 8,14 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Xử:

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Huỳnh Thị Mỹ P và anh Lê Văn T là vợ chồng.

2. Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 01698 ngày 17/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên Chị P không phải nộp tiếp tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

+ Chị P và Anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT